

**Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix: XXIV: report on change of net asset value**

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT\_BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
**To:** State Securities Commission of Vietnam

- 1. Tên công ty quản lý quỹ:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis  
*Fund Management Company:* Genesis Fund Management Joint Stock Company
- 2. Tên ngân hàng giám sát:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành  
*Custodian and Supervisory Bank:* Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch
- 3. Tên quỹ:** Quỹ đầu tư giá tăng giá trị GFM  
*Name of the fund:* GFM Value Increase Fund
- 4. Kỳ báo cáo:** Từ ngày 03/01/2025 đến 09/01/2025  
*Reporting Period:* From 03/01/2025 to 09/01/2025
- 5. Ngày lập báo cáo:** 10/1/2025  
*Reporting date:* 10-Jan-2025

*Đơn vị tính/Unit: VND/%*

STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 10/01/2025	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 2/1/2025
<b>I</b>	<b>Giá trị tài sản ròng</b> <i>Net asset value (NAV)</i>		
<b>1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng đầu kỳ</b> <i>Net asset value (NAV) at the beginning of period</i>		
1.1	của quỹ/the fund	59,295,101,344	59,415,016,525
1.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	10,317.64	10,338.62
<b>2</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ</b> <i>Net asset value (NAV) at the ending of period</i>		
2.1	của quỹ/the fund	57,656,135,276	59,295,101,344
2.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	10,031.54	10,317.64
<b>3</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó</b> <i>Change in NAV during the period, in which</i>	(1,638,966,068)	(119,915,181)
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ <i>Change due to the fund's investment activities</i>	(1,644,318,984)	(120,565,506)
3.2	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate</i>	5,352,916	650,325
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ <i>Change due to the fund's income distribution for investors</i>		
<b>4</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước</b> <i>Change in NAV per certificate, compared with the previous period</i>	(286.10)	(20.98)
<b>5</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> <i>Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks</i>		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	60,853,465,212	60,853,465,212
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	46,890,155,157	46,890,155,157
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài</b>		
6.1	Số lượng chứng chỉ quỹ/Total amount	681,076.24	681,076.24
6.2	Tổng giá trị/Total value	6,832,243,545	7,027,099,457
6.2	Tỷ lệ sở hữu/.....	11.85%	11.85%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
*Authorised Representative of Supervisory bank*

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
*Authorised Representative of Fund management*

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Vũ Minh Hồng

Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và Dịch vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis